

Bản án số: 146/2022/HS-PT
Ngày: 01-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát – Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Châu Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Châu Văn H**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Ấp 3, xã P, huyện T1, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn H1 và bà Phan Thị K1; bản thân có vợ tên Lê Đoàn N và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HSST ngày 31/8/2010, Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An đã xử phạt Châu Văn H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo được tại ngoại để điều tra, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1960 (chết);

Người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị T2: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H2: Ông Phạm Trung T3, sinh năm 1990 (theo văn bản ủy quyền ngày 14/4/2022). Nơi cư trú: Ấp 1,

xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty THHH P1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Trọng T4, Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ trụ sở chính: Số 265, ấp 6, xã P, huyện T1, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Văn H được Công ty THHH P1 (Công ty P1) nhận vào làm việc với công việc chuyên môn là tài xế lái xe. Ngày 18/11/2021, ông T4 là giám đốc Công ty P1 điều động Châu Văn H, có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải ben biển số 62C-079.16 chở đất tại bãi đất cạnh Công ty H3 thuộc ấp 3, xã A đến đổ tại công trình thi công đường Văn hoá ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Long An (cách bãi đất khoảng 300m). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H điều khiển xe 62C-079.16 từ bãi đất ra đường Tỉnh 830 lưu thông hướng thị trấn L về huyện Đ, thuộc Km 37+ ấp 3, xã A, huyện L; nơi đây đoạn đường thẳng, mặt đường nhựa phẳng, khô ráo, giữa trung tâm đường có dải phân cách cứng cố định liên tục phân chia thành 2 chiều đường xe chạy, phần đường hướng huyện L đi huyện Đ có vạch sơn phân chia thành 2 làn đường xe chạy: làn đường bên trái sát dải phân cách rộng 3,70m, làn đường bên phải rộng 3,50m. Khi xe 62C-079.16 rẽ phải khoảng 10m, xe xuôi chiều theo đường Tỉnh 830, bánh bên phải xe cách mép lề phải khoảng 0,5m, H mở đèn tín hiệu phía sau đuôi xe, mở còi để báo hiệu và quan sát gương chiếu hậu hai bên không phát hiện có chướng ngại vật phía sau nên H điều khiển xe 62C-079.16 lùi ngược chiều trên làn đường bên phải đường Tỉnh 830, tốc độ khoảng 5km/h. H lùi xe liên tục một đoạn khoảng 200m, do H chỉ quan sát hai bên, không quan sát được phía sau đuôi xe nên phần bên phải đuôi xe của H va chạm vào lưng bà Nguyễn Thị T2 đang đi bộ ngược chiều trên làn đường bên phải làm bà T2 té ngã nằm sấp xuôi chiều trên làn đường bên phải bị bánh sau bên phải xe 62C-079.16 cán qua người, xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả bà T2 tử vong tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 157/TT ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Long An, kết luận Lê Thị T2 tử vong do đa chấn thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Châu Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Châu Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 09/5/2022 bị cáo Châu Văn H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Châu Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Châu Văn H kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Châu Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn làm cho bà T2 chết, bị cáo đã thăm hỏi gia đình bị hại và đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, đại diện cho bị hại có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn phải nuôi dưỡng cha, mẹ già và con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên bị cáo yêu cầu được hưởng án treo là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm 39/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An. Bị cáo Châu Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Châu Văn H kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Châu Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Ngày 18/11/2021 ông T4 là giám đốc Công ty P1 điều động bị cáo điều khiển xe ô tô tải ben biển số 62C-079.16 chở đất tại bãi đất cạnh Công ty H3 đến đổ tại công trình thi công đường Văn hoá ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Long An (cách bãi đất khoảng 300m). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe 62C-079.16 từ bãi đất ra đường Tỉnh 830 lưu thông hướng thị trấn L về huyện Đ, đoạn đường thuộc Km 37+ thuộc ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Long An. Bị cáo điều khiển xe 62C-079.16 rẽ phải khoảng 10m, xe xuôi chiều theo đường Tỉnh 830, bánh bên phải xe cách mép lề phải khoảng 0,5m, bị cáo mở đèn tín hiệu phía sau đuôi xe, mở còi để báo hiệu và quan sát gương chiếu hậu hai bên không phát hiện có chướng ngại vật phía sau nên bị cáo H điều khiển xe 62C-079.16 lùi ngược chiều trên làn đường bên phải đường Tỉnh 830, tốc độ khoảng 5km/h, bị cáo cho lùi xe liên tục một đoạn khoảng 200m thì va chạm vào lưng bà T2, làm cho bà T2 té ngã nằm sấp xuôi chiều trên làn đường bên phải bị bánh sau bên phải xe 62C-079.16 cán qua người, hậu quả bà T2 tử vong tại hiện trường. Như vậy, hành vi của bị cáo Châu Văn H đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bà Nguyễn Thị T2, có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Châu Văn H: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn làm cho bà T2 chết, bị cáo đã thăm hỏi gia đình bị hại và đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, đại diện cho bị hại có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn phải nuôi dưỡng cha, mẹ già và con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo H là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; khi bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-079.16 tham gia giao thông đường bộ, cho xe lùi trái quy định của pháp luật, không đảm bảo an toàn đã gây tai nạn làm cho bà T2 tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải

được xử lý nghiêm và bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, nên bị cáo yêu cầu được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 39/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Châu Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Châu Văn H.

Tuyên bố bị cáo Châu Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Châu Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Châu Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTТ khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Phụng